TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 167/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Nguyễn Văn T

Và bà Đặng Thị Thanh H

Cùng địa chỉ: 85/6A đường số A, khu phố B, phường C, Quận 2

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Thanh H là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản H giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Thanh H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông T và bà H phát sinh

nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xích mích và cãi vã. Nguyên nhân là do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Vì muốn ổn định cuộc sống, ông T và bà H thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Th (Nữ), sinh ngày 21/5/2007. Ông T và bà H thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác định tự thỏa thuận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông T và bà H thống nhất giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Th (Nữ), sinh ngày 21/5/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác định tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0027246 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 14/01/2020. Ông T đã nộp đủ lệ phí. Bà H không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND Phường X, quận Bình Thạnh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến